

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH MIỆN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2022.

V/v: "Thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau khi ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đào Quang Khuyến**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Triệu Duy Tỏi**; bà **Nguyễn Thị Khánh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Hoàng Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Diên** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Văn N** - sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã S, huyện M, tỉnh D.

2. *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị H** - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã S, huyện M, tỉnh D.

Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, quá trình khai tại Tòa án, tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn N trình bày:** Anh và chị Đỗ Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lam Sơn. Trong quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nên anh chị ly hôn. Tháng 8/2015 anh và chị H được Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết cho ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2015/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giao cháu Đỗ Bình D, sinh ngày 29/5/2012 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H 600.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2015 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Sau khi có quyết định của Tòa án anh chị đã thực hiện việc nuôi con chung đúng như đã thỏa thuận. Tháng 8/2018 chị H đi học tiếng Nhật tại Hà Nội nên anh đón cháu D về ở và đưa đón con đến trường lớp. Đến tháng 02/2019 chị H đi lao động tại Nhật Bản, chị đã giao con cho bố mẹ đẻ chăm sóc, sau đó bố mẹ chị H giao cháu D cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đưa đón đến học tập tại trường đầy đủ và đóng các khoản phí cho Nhà trường. Tháng 01/2022 chị H hết hợp đồng về nước chị đã đón cháu D về ở cùng chị nhưng không cho cháu D đi học.

Mặc dù được đại diện chính quyền địa phương, đại diện các ban ngành, đoàn thể xã Lam Sơn cùng cô giáo chủ nhiệm lớp cháu D và gia đình đến vận động, động viên chị H cho cháu D tiếp tục đi học nhưng chị H vẫn không đồng ý và không có lý do. Anh N làm Công ty tư nhân ở gần nhà, thu nhập ổn định, lương bình quân từ 6.000.000đ đến 8.000.000 đồng/tháng. Anh làm việc theo giờ hành chính, ở cùng với bố mẹ, bố mẹ anh vẫn khỏe mạnh, nhà, đất rất rộng rãi, trong nhà có nhiều phòng, đầy đủ tiện nghi, bố mẹ anh có thể hỗ trợ phần nào trong việc chăm sóc con cùng anh. Nếu anh được nuôi con, anh cam kết sẽ đảm bảo với điều kiện tốt nhất cho cháu D ăn học, phát triển bình thường. Anh đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh nuôi dưỡng và đề nghị chị H chấp nhận yêu cầu xin thay đổi nuôi con từ chị H sang anh. Anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

**Trong bản tự khai, quá trình khai tại Tòa án, tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Đỗ Thị H trình bày:** Trước đây chị và anh N là vợ chồng, do mâu thuẫn vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, anh N và chị ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn Tòa án đã giao cháu Đỗ Bình D, sinh ngày 29/5/2012 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị 600.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2015 đến khi con đủ 18 tuổi. Sau khi có quyết định chị và anh N tự thỏa thuận về giao con và việc cấp dưỡng nuôi tiền nuôi con chung. Nay anh N xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị không đồng ý vì chị có đủ khả năng để nuôi con. Từ tháng 8/2018 anh N không thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Tháng 02/2019 chị đi lao động tại Nhật Bản, khi đi chị giao con cho bố mẹ để chị nuôi dưỡng, sau đó anh N tự ý đón con về ở với anh. Tháng 01/2022 chị hết hợp đồng lao động về nước, chị đón cháu D về ở cùng nhưng chị không cho cháu đi học. Khi đại diện chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể xã Lam Sơn cùng cô giáo chủ nhiệm lớp cháu D đến vận động, động viên, khuyên giải để cho cháu D tiếp tục đến trường nhưng chị không đồng ý. Sau đó anh N đón cháu D về ở cùng anh N nhưng không hỏi ý kiến chị.

Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, chị trình bày vì dịch bệnh covid nên chị không cho cháu D đi học, chị sẽ cho cháu nghỉ học đến hết năm, sang đầu năm học mới thì chị tiếp tục cho cháu đi học chứ không cho cháu nghỉ học hẳn. Hiện tại chị chưa đi làm, chị vẫn ở chung cùng bố mẹ, bố mẹ chị còn khỏe mạnh có thể hỗ trợ chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Nay anh N đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị không đồng ý, chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu D cho chị nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị, cháu Đỗ Bình D trình bày: Sau khi bố mẹ ly hôn cháu ở cùng với mẹ, sau đó cháu về ở cùng với bố, bố mẹ đều quan tâm đến cháu. Thời gian cháu ở cùng với bố, bố cháu là người đóng góp các khoản chi phí học ở trường. Khi mẹ Hằng về nước, cháu về ở với mẹ nhưng mẹ không cho cháu đi học, bắt cháu nghỉ ở nhà, cháu cũng không biết lý do tại sao mẹ không cho đi học, nguyện vọng của cháu được tiếp tục đi học đến trường, đến lớp cùng bạn bè. Nay bố cháu đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố để cháu tiếp tục đi học.

Tại biên bản lấy lời khai ông Đỗ Văn N trình bày: Ông là bố đẻ của anh Đỗ Văn N và là ông nội của cháu Đỗ Bình D. Anh N chị H được Tòa án giải quyết cho ly

hôn, Tòa án giao cho chị H nuôi dưỡng cháu D. Khi chị H đi lao động tại Nhật Bản thì cháu D ở cùng với anh N. Thời gian cháu D ở với bố, ông bà hỗ trợ chăm sóc, đưa đón cháu D đi học. Đầu năm 2022 chị H về nước, cháu D về ở với mẹ nhưng chị H không cho cháu đi học, đại diện chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể xã Lam Sơn cùng cô giáo chủ nhiệm lớp cháu D đến vận động chị H để cho cháu D đi học nhưng chị H không đồng ý. Trường hợp Tòa án giao cháu D cho anh N nuôi dưỡng, ông bà sẽ hỗ trợ cho bố con anh N với điều kiện tốt nhất.

Tại biên bản lấy lời khai ông Đỗ Văn M xác định: Ông là bố đẻ của chị Đỗ Thị H là ông ngoại của cháu Đỗ Bình D. Sau khi anh N, chị H ly hôn, chị H nuôi dưỡng cháu D. Khi chị H lao động tại Nhật Bản, cháu D ở cùng ông bà sau đó ông bà giao cháu D cho anh N nuôi dưỡng. Trong quá trình ở với bố, anh N đối xử với cháu D rất tốt, luôn quan tâm, chăm sóc cháu. Đầu năm 2022 chị H hết hợp đồng về nước, chị H đón cháu D về ở cùng với mẹ và ông bà nhưng chị H không cho cháu D đi học, ông cũng không hiểu lý do tại sao chị H không cho con đi học. Ông bà mong muốn cháu D được tiếp tục đi học. Đại diện chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể cùng cô giáo chủ nhiệm lớp cháu đến vận động chị H cho cháu D đi học nhưng chị H vẫn không đồng ý. Nay anh N đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con việc này là của anh N, chị H, ông không can thiệp, ông không có ý kiến gì.

Kết quả làm việc với bà Nguyễn Thị Thanh Th là cô giáo chủ nhiệm lớp cháu D cung cấp: Cháu D là học sinh ngoan, học lực khá, tiếp thu kiến thức ở mức trung bình. Thường ngày anh N và chị Tr (vợ anh N) đưa đón cháu đến trường và đóng các khoản chi phí tại trường. Tháng 01/2022 cháu D không đến trường, bà Th đã báo cáo với Nhà trường và thông báo cho anh N. Sau đó đại diện chính quyền địa phương, đại diện các ban ngành, đoàn thể xã Lam Sơn cùng cô giáo chủ nhiệm đến vận động, động viên chị H cho cháu D tiếp tục đi học nhưng chị H không đồng ý. Nay anh N đề nghị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật giải quyết cho ai nuôi con để mang lại lợi ích tốt nhất cho cháu D được đến lớp, đến trường tiếp thu những kiến thức để giáo dục tốt cho tương lai của cháu.

Kết quả làm việc tại chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể xã Lam Sơn cung cấp: Khi anh N và chị H ly hôn, cháu D ở với chị H. Thời gian chị H đi lao động tại Nhật Bản cháu D ở cùng anh N, tháng 01/2022 chị H hết hợp đồng về nước chị H đón cháu D về ở với mẹ nhưng chị H không cho con đi học. Đại diện chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể xã Lam Sơn cùng cô giáo chủ nhiệm lớp cháu D đến vận động, khuyên giải chị H để cho cháu D đi học nhưng chị H không đồng ý, cương quyết không cho cháu D đi học nhưng không có lý do. Nay anh N đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ nhất không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 81; 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử: Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Đỗ Bình D của anh Đỗ Văn N. Giao cháu Đỗ Bình D, sinh ngày 29/5/2012 cho anh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Đỗ Văn N được chấp nhận nên chị Đỗ Thị H phải chịu án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nhưng anh N tự nguyện chịu cho chị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn anh Đỗ Văn N có đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn là hợp lệ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Anh Đỗ Văn N và chị Đỗ Thị H tự nguyện kết hôn và có 01 con chung là Đỗ Bình D, sinh ngày 29/5/2012, do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã được Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết cho ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2015/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2015, anh N chị H thỏa thuận giao con Đỗ Bình D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là 600.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2015 đến khi con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh N chị H thực hiện nghĩa vụ giao con và cấp dưỡng, thăm con theo quy định.

Xét về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giao cháu Đỗ Bình D cho anh nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Về điều kiện kinh tế của nguyên đơn, bị đơn là tương đương nhau. Về điều kiện chăm sóc, từ khi chị H được quyền nuôi cháu D đến khi chị H đi lao động ở nước ngoài, qua thu thập chứng cứ thì thấy chị H vẫn thực hiện tốt quyền này. Thời gian chị H lao động tại Nhật Bản, cháu D ở cùng anh N. Anh N cũng thực hiện tốt nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Tháng 01/2022 chị H hết hợp đồng về nước, chị đón cháu D về ở cùng chị nhưng chị không cho cháu D đi học. Đại diện chính quyền địa phương, đại diện các ban ngành, đoàn thể xã Lam Sơn cùng cô giáo chủ nhiệm lớp cháu D đến vận động, khuyên giải, thuyết phục chị H để cho cháu D tiếp tục được đến trường để đảm bảo quyền lợi cho cháu D được học tập, tiếp thu những kiến thức để phát triển như các trẻ em khác nhưng chị H vẫn cương quyết không cho cháu D đi học mà không có lý do. Quá trình làm việc với địa phương, các ban

ngành đoàn thể, cô giáo chủ nhiệm và bố mẹ đẻ chị H xác nhận: Anh N là người hiền lành, chịu khó làm ăn, thương yêu, quan tâm, chăm sóc cháu D, cho cháu ăn học đầy đủ và đóng các khoản phí tại trường. Nay cháu D đã 10 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với bố là anh N, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Xét thấy chị H đã được giao trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D nhưng chị không đảm bảo quyền lợi cho cháu được đi học để tiếp thu kiến thức, phát triển cho tương lai, mặc dù đã được đại diện chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể xã Lam Sơn, cô giáo chủ nhiệm lớp cháu D đến vận động. Hiện tại chị chưa làm nhưng chị cũng cung cấp được các căn cứ chứng minh về điều kiện kinh tế, về việc bố mẹ đẻ sẽ hỗ trợ chị nuôi con. Tuy nhiên đây là vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn còn xem xét nguyện vọng của con về độ tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có căn cứ sau: “*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở nên*”. Hội đồng xét xử thấy, để quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của cha hoặc mẹ, nguyện vọng của con để đảm bảo sự phát triển của con chung. Anh N đề nghị chị H chấp nhận yêu cầu xin thay đổi nuôi con từ chị H sang anh. Anh đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh N thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao con Đỗ Bình D, sinh ngày 29/5/2012 từ chị H sang cho anh N trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2015/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện. Về phần nuôi con chung, anh N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 600.000 đồng. Nay chấp nhận yêu cầu thay đổi việc nuôi con từ chị H sang cho anh N nuôi dưỡng, do vậy anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn N được chấp nhận nên chị Đỗ Thị H phải chịu án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng anh N tự nguyện chịu cho chị H.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 3 Điều 28, Điều 35, điểm 1 khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Đỗ Văn N. Giao con chung Đỗ Bình D, sinh ngày 29/5/2012 cho anh N trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2015/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện. Về phần nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung giữa anh Nam và chị H không còn hiệu lực pháp luật.*

**2. Về án phí:** Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh N tự nguyện chịu cho chị H, anh N đã nộp số tiền 300.000 đồng, được đổi trừ tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0004105 ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

**3. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt. Báo cho anh N, chị H biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đào Quang Khuyển***